

The background of the entire page is a photograph of a steel mill. It shows a large, glowing orange-red steel beam being processed by a machine that creates a bright yellow spark. The scene is dimly lit with blue ambient light, highlighting the industrial environment.

Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP QUÍ III/2020

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1:	
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	10
4. Dự báo	14
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	16
1. Sản lượng	17
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	17
3. Diễn biến giá	19
4. Dự báo	20
PHẦN 3:	
THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	22
1. Sản lượng thép Việt Nam	23
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	24
3. Diễn biến giá	26
4. Dự báo	27
PHẦN 4:	
CHÍNH SÁCH	28
PHẦN 5:	
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	31
PHỤ LỤC	35

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Huyền Trang, Lan Hương, Phùng Đức Quyền

Thiết kế: Justin Bui

Trong quý III, sản lượng thép thô thế giới đang có dấu hiệu phục hồi sau khi giảm mạnh trong tháng 6.

Cụ thể, trong tháng 7, mức giảm sản lượng chỉ còn 2,5% và trong tháng 8, sản lượng thép toàn cầu đã tăng trở lại 0,6% so với cùng kỳ năm trước với sản lượng thép thô đạt 156,2 triệu tấn.

Hiệp hội Thép Thế giới nhận định thị trường thép đang cho thấy một triển vọng lạc quan hơn nhiều so với bản dự báo trước đó, nhu cầu cho năm 2020 vẫn dự báo giảm nhưng mức sụt giảm mới thấp hơn nhiều so với dự kiến.

Tuy nhiên, sự phục hồi sau đại dịch vẫn còn mong manh do ảnh hưởng từ những yếu tố như làn sóng lây nhiễm thứ hai, các biện pháp tiếp tục cách ly xã hội, tỉ lệ thất nghiệp gia tăng và niềm tin yếu đi.

Trong năm 2020, Worldsteel dự báo rằng nhu cầu thép sẽ giảm 2,4% xuống 1.725,1 triệu tấn do đại dịch COVID-19.

Vào năm 2021, nhu cầu thép dự kiến sẽ phục hồi lên 1.795,1 triệu tấn, tăng 4,1% so với năm 2020. Sự phục hồi mạnh mẽ ở Trung Quốc sẽ làm giảm nhu cầu thép toàn cầu trong năm nay.

Tại thị trường Việt Nam, sản lượng thép các loại tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhờ nhu cầu thép tăng cao tại Trung Quốc, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Hai “ông lớn” ngành thép của Việt Nam là Tập đoàn Hoa Sen và Tập đoàn Hoà Phát đều ghi nhận tăng trưởng đột biến doanh thu và lợi nhuận.

Kết thúc niên độ tài chính 2019 – 2020 kết thúc vào 1/10/2020, lợi nhuận sau thuế của Hoa Sen tăng 205% so với niên độ trước và vượt 175% so với kế hoạch. Trong khi đó, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Hoà Phát tăng lần lượt 40% và 56% so với cùng kỳ năm trước.

Phần 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

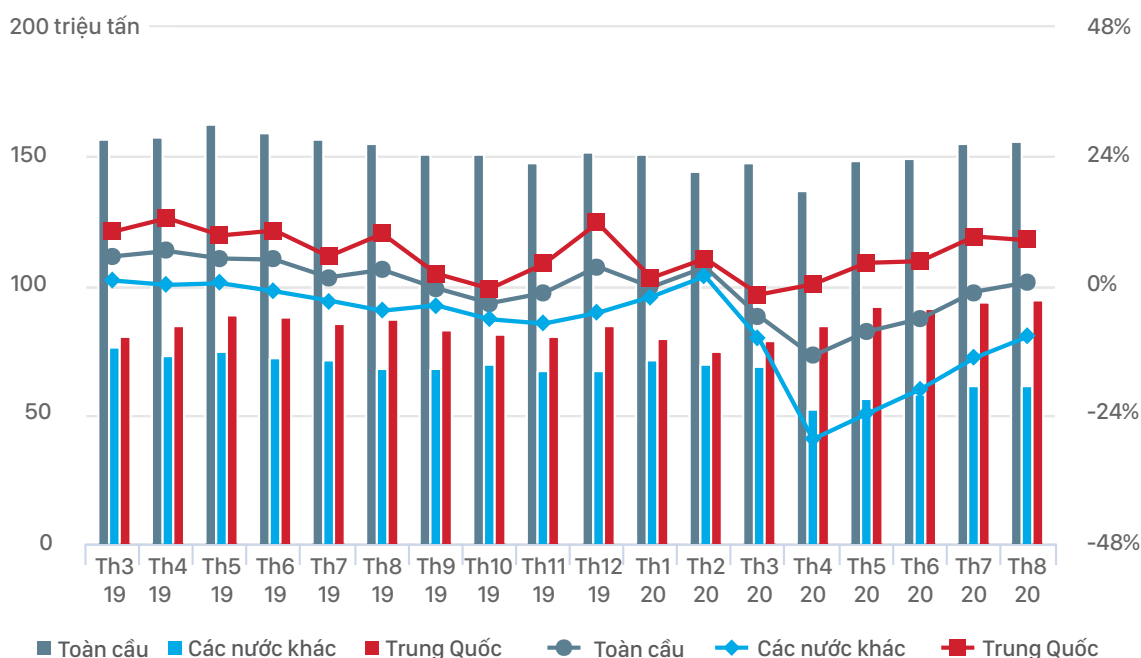


1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), trong quý III sản lượng thép thô thế giới đang có dấu hiệu phục hồi sau khi giảm mạnh (7%) trong tháng 6.

Cụ thể, trong tháng 7, mức giảm sản lượng chỉ còn 2,5% và trong tháng 8, sản lượng thép toàn cầu đã tăng trở lại 0,6% so với cùng kỳ năm trước với sản lượng thép thô của 64 quốc gia đạt 156,2 triệu tấn.

Sự hồi phục trở lại của thị trường thép được các chuyên gia đánh giá là nhờ vào đà tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường thép Trung Quốc, cũng là nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới. Cùng với đó là sự hồi phục chậm hơn của các quốc gia khác như Ấn Độ, châu Âu, Mỹ,...



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới (Nguồn: World Steel).

Sản lượng thép tháng 8 của Trung Quốc, nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới, tiếp tục tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước với 94,8 triệu tấn thép thô. Sản lượng thép quay đầu giảm vào đầu tháng 9 phù hợp với kỳ vọng của thị trường, vì nhiều người tin rằng sản lượng có thể đã đạt đỉnh vào tháng 8 và sẽ bắt đầu giảm xuống. Điều này là do đà đi lên của bất

động sản và cơ sở hạ tầng, chiếm hơn 55% tổng tiêu thụ thép của Trung Quốc, đã chậm lại do tăng trưởng tiền tệ thắt chặt và kích thích tài khóa thận trọng hơn. Trong tháng 8, Ấn Độ sản xuất 8,5 triệu tấn thép thô, giảm 4,4%; Nhật Bản sản xuất 6,4 triệu tấn, giảm 20,6%; Hàn Quốc sản xuất 5,8 triệu tấn, giảm 1,8% Mỹ và Nhật Bản là hai quốc gia có sản lượng

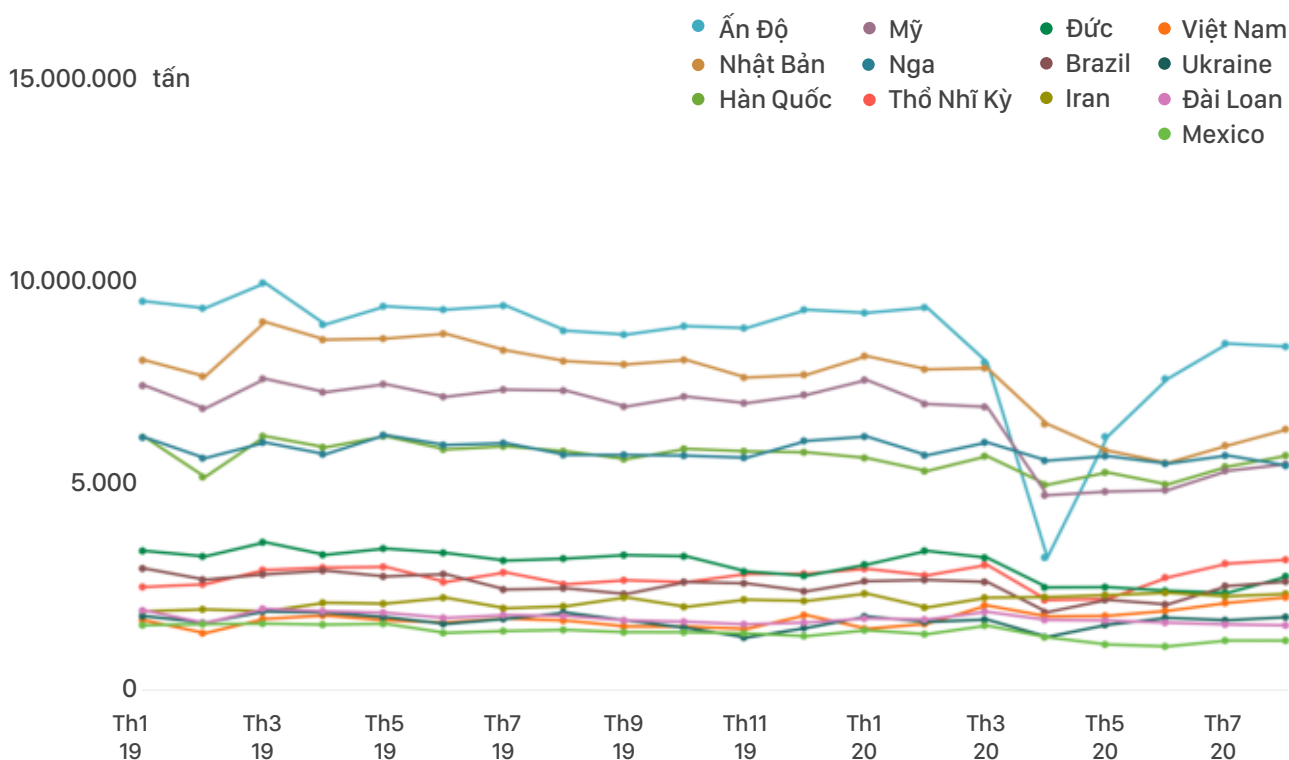
giảm mạnh nhất lần lượt là 24,4% và 20,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thép thô của Mỹ giảm 24,4% với gần 5,6 triệu tấn, nhỉnh hơn một chút so với Nga với sản lượng 5,5 triệu tấn, giảm 4,6% so với tháng 8/2019.

Trong 14 nước có sản lượng thép thô trên 1 triệu tấn trong tháng 8 có 5 quốc gia ghi nhận sản lượng tăng gồm: Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil, Iran và Việt Nam. Trong đó, Việt Nam là quốc gia có mức tăng trưởng sản lượng lớn nhất trong tháng 8, tăng 32,9% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng của châu Âu giảm 16,6% xuống 9,31 triệu tấn. Nhà sản xuất thép hàng đầu của lục địa, Đức, sản lượng thép thô giảm 13,4% xuống 2,8 triệu tấn, và vị trí thứ hai là Italy đi ngược xu hướng với sản lượng tăng 9,7% lên 936.000 tấn.

Sản lượng thép thô của Thổ Nhĩ Kỳ là 3,2 triệu tấn, tăng 22,9%.

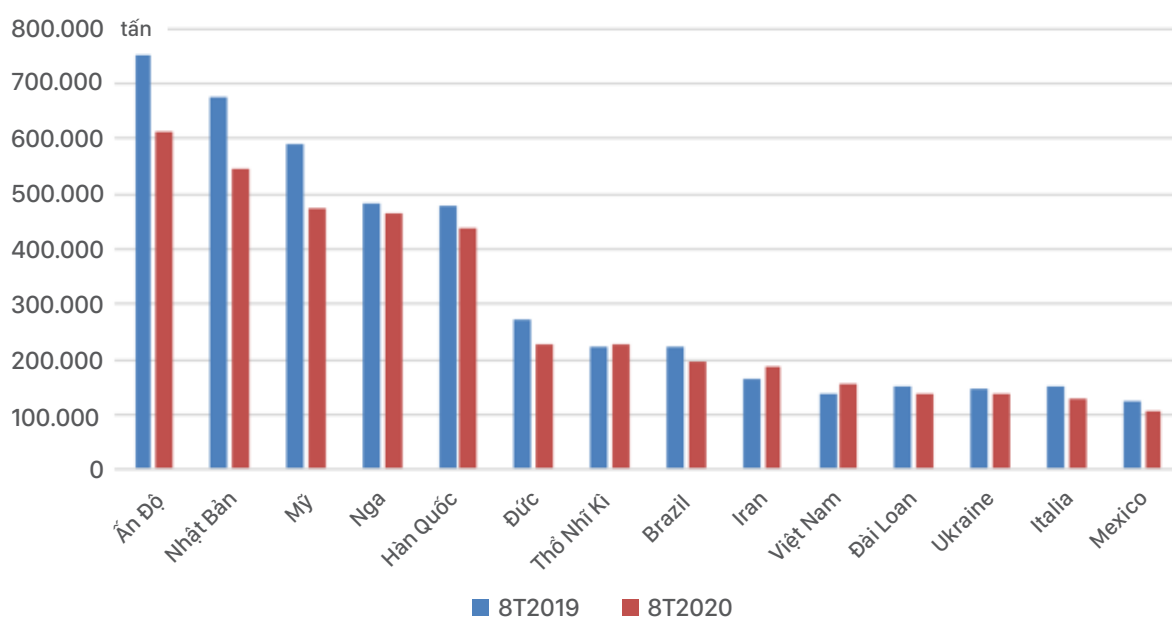
Tại Bắc Mỹ, sản lượng giảm 23,7% xuống 7,7 triệu tấn, với Mỹ sản xuất 5,6 triệu tấn, thấp hơn 24,4% so với tháng 8/2019.



Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô các nước trên thế giới hàng tháng từ tháng 1 đến tháng 8/2020 (Nguồn: World Steel)

Luỹ kế 8 tháng đầu năm, sản lượng thép thô toàn cầu đạt gần 1.189 triệu tấn, vẫn giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thép thô của

Trung Quốc chiếm tỉ trọng lớn nhất với 690,8 triệu tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đó là Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ, Nga,...



Biểu đồ 3: Sản lượng thép thô 8 tháng đầu năm các khu vực sản xuất lớn trên thế giới, ngoại trừ Trung Quốc. (Nguồn: Worldsteel)

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

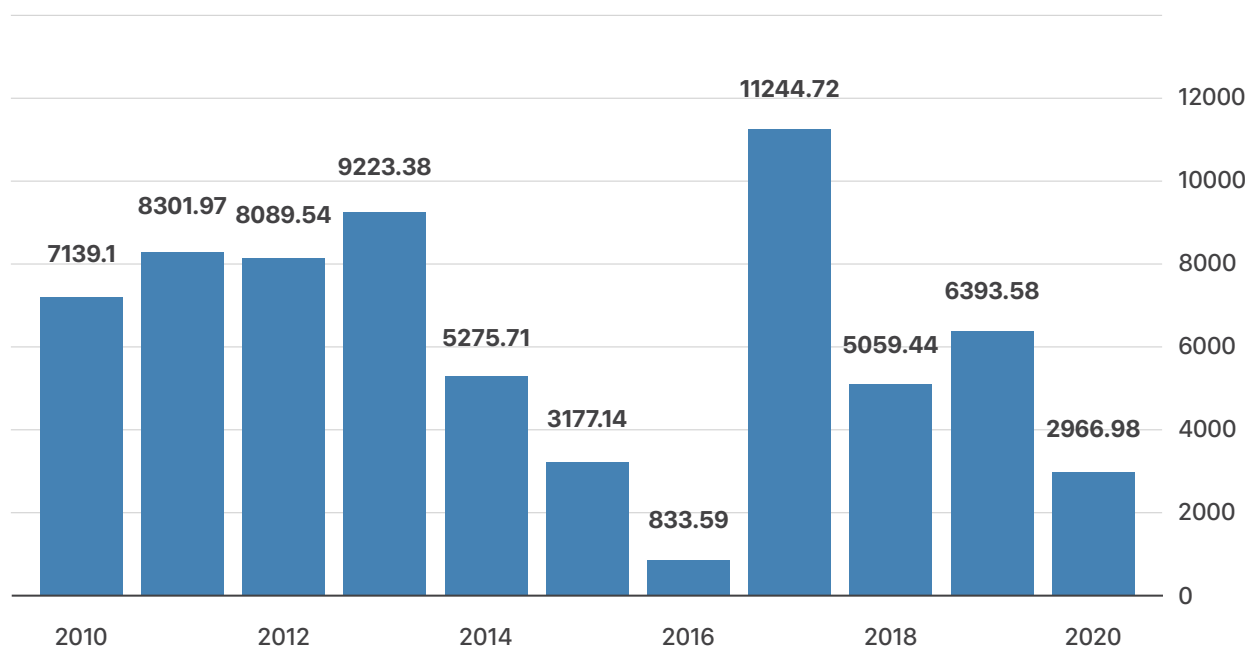
Tình hình xuất khẩu



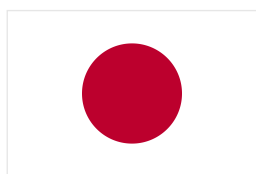
Ấn Độ: Xuất khẩu sắt thép của Ấn Độ tiếp tục tăng trong tháng 8 và dự kiến sẽ đạt kim ngạch 2.966,98 triệu USD vào cuối năm

2020 từ 6.393,58 triệu USD vào năm 2019, theo dự báo của Trading Economics và kì vọng của các nhà phân tích.

Mỹ, Trung Quốc và các nước Arab là ba thị trường xuất khẩu sắt thép lớn nhất của Ấn Độ. Trước đó, trong tháng 7, xuất khẩu thép của Ấn Độ đã chạm mức kỉ lục 2,44 triệu tấn.



Biểu đồ 4: Giá trị xuất khẩu sắt thép của Ấn Độ qua các năm (Đvt: USD)



Nhật Bản: xuất khẩu gần 2,59 triệu tấn sắt thép các loại trong tháng 8, tăng 3,9%

so với tháng trước và giảm 14,4% so với cùng kỳ năm trước, tổng giá trị kim ngạch đạt 1.940 triệu USD. Trong đó xuất khẩu các loại sắt thép thông thường (chủ yếu là thép bán thành phẩm, băng cuộn cán nóng, cuộn cán nguội, thép tấm, thép mạ kẽm,...) đạt gần 1,76 triệu tấn, tăng 10,1% so với tháng trước và giảm 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 8 tháng đầu năm, nước này đã xuất khẩu 22,15 triệu tấn sắt thép, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật Bản là Trung Quốc, trong tháng 8, nước này đã xuất khẩu 637.545 tấn sắt thép các

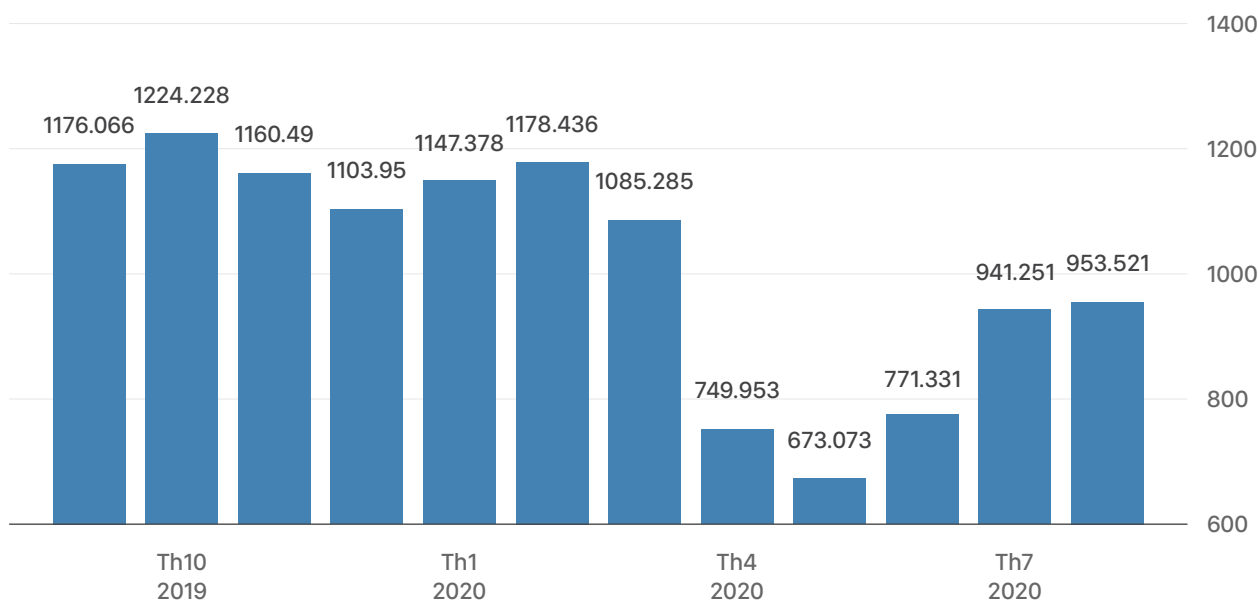
loại sang Trung Quốc, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 52,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng giá trị kim ngạch tháng 8 là 506 triệu USD.

Trong khi đó, lượng sắt thép xuất khẩu sang thị trường khác (Hàn Quốc, Đài Loan,...) đều sụt giảm, giảm mạnh nhất là sang Mỹ và Thái Lan, giảm lần lượt 41,7% và 61,1% so với cùng kỳ năm trước.



Mỹ: Theo số liệu từ Trading Economics, xuất khẩu các sản phẩm sắt thép của

Mỹ đã tăng lên 953,52 triệu USD vào tháng 8 từ 941,25 triệu USD vào tháng 7/2020, tăng 1,3%. Trong đó, 4 thị trường xuất khẩu lớn nhất của sản phẩm sắt thép Mỹ là Canada, EU, Mexico và Trung Quốc.



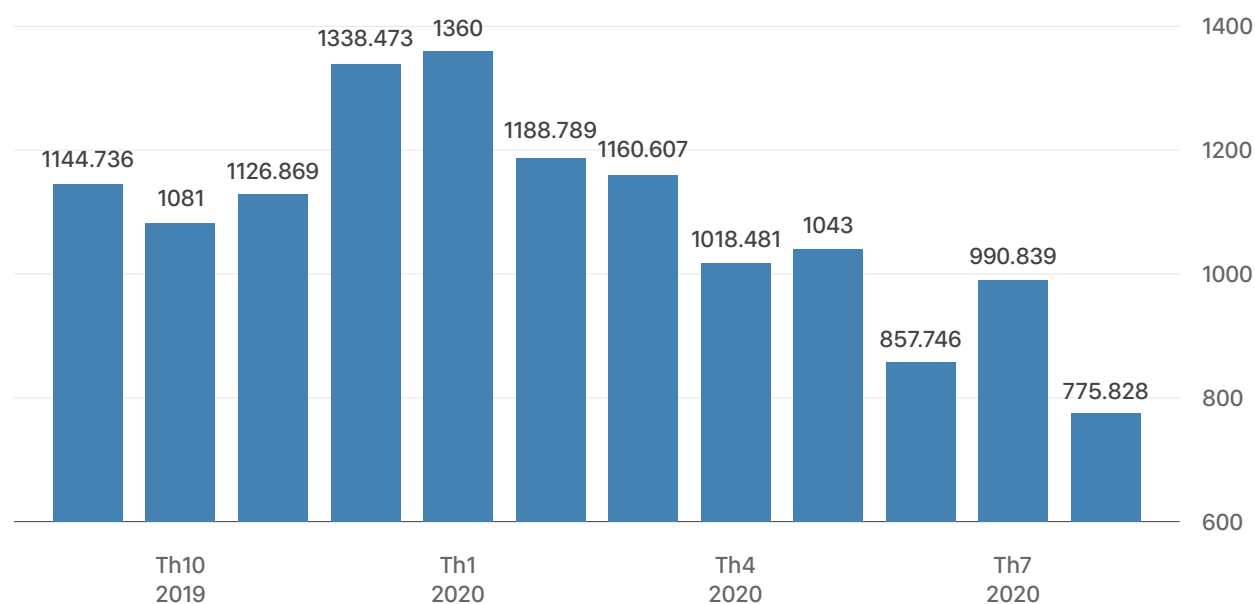
Biểu đồ 5: Giá trị xuất khẩu sắt thép của Mỹ (Đvt: triệu USD).

Tình hình nhập khẩu



Mỹ: Lượng nhập khẩu sắt thép của Mỹ đã giảm từ mức 990,84 triệu USD vào tháng 7 xuống còn 775,83 triệu USD vào

tháng 8 (tương đương giảm 21,7%).
nhưng vẫn thấp hơn lượng nhập khẩu của các tháng từ tháng 1 đến tháng 5.
Các nước, khu vực xuất khẩu nhiều nhất sang Mỹ là Trung Quốc, EU, Mexico, Canada.





Nhật Bản nhập khẩu 462.150 tấn sắt thép trong tháng 8, giảm 10,5% so với tháng 7

và giảm tới 27,7% so với cùng kỳ năm ngoái; kim ngạch nhập khẩu đạt gần 444 triệu USD. Trong đó, lượng sắt thép thông thường đạt 291.190 tấn, tăng 5% so với tháng 7 và giảm 21,7% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng đầu năm, khối lượng sắt thép nhập khẩu đạt gần 4,65 triệu tấn, giảm 21% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật Bản với tỉ trọng hơn 40% tổng lượng nhập khẩu.

3. Diễn biến giá

Theo VSA, giá thép ở châu Âu và Mỹ tăng trong tháng 9 trong khi ở Trung Quốc lợi nhuận ngành thép đã bị thu hẹp do giá thép giảm và giá nguyên liệu thô tương đối cao. Chính phủ Trung Quốc đã thắt chặt các điều kiện tín dụng và hạ nhiệt lĩnh vực bất động sản. Xây dựng nhà ở mới bắt đầu suy yếu trong tháng 8 và thép cây đang bị ảnh hưởng lớn nhất.

Tại Mỹ, giá HRC đã tăng 160 USD/tấn kể từ mức thấp nhất trong 4 năm vào đầu tháng 8 trở lại mức 600 USD/tấn (đã đạt vào tháng 1). Nguồn cung thắt chặt, thời gian giao hàng lâu hơn và nhu cầu của người dùng cuối phục hồi đã góp phần tạo nên một thị trường mạnh mẽ hơn nhiều.

Mức sử dụng công suất thép đã tăng trở lại lên tới 64,5%, tuy nhiên vẫn còn một khoảng cách khá xa so với mốc 80% trước khi đại dịch xảy ra. Sản xuất, đặc biệt là lĩnh vực ô tô, đã tăng mạnh, nhưng xây dựng nhà cửa vẫn yếu.

Điều kiện thị trường tốt và thời gian giao hàng kéo dài cho thấy giá HRC tại Mỹ có thể tăng thêm một chút trong thời gian tới, nhưng có khả năng sẽ dao động quanh mức này. Sự hỗ trợ về giá dường như đến từ cung nhiều hơn cầu, do đó sản lượng thép mạnh hơn trong những tuần và những tháng tới có thể bắt đầu gây áp lực trở lại lên giá.

Tây Âu bắt đầu chạy đua với giá thép Mỹ nhưng người mua ngày càng cảnh giác về xu hướng ngắn hạn, họ nghi ngờ về mức tăng giá thép tự có quá xa hay không. Đây là những gì dường như đã xảy ra ở Trung Quốc vào tháng 7 và tháng 8.

Hoạt động phục hồi sau đóng cửa thúc đẩy thị trường một cách tự nhiên và khuyến khích sự gia tăng sản xuất và giá cả mạnh hơn. Nhưng việc duy trì trạng thái cân bằng cung cầu vẫn là một thách thức ở tất cả các quốc gia, đặc biệt khi lo ngại về làn sóng COVID-19 thứ hai vẫn tồn tại. Hơn nữa, chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn bị ảnh hưởng, mặc dù dữ liệu xuất khẩu, sản xuất mạnh hơn ở Trung Quốc cho thấy chúng đang dần phục hồi.

Thép cuộn (HRC)

Thị trường thép cuộn cán nóng ở Mỹ ổn định hơn do lượng hàng giao ngay hạn chế và các nhà máy giảm giá chào bán dưới 600 USD /tấn do thời gian giao hàng tăng. Chỉ số HRC của Platts đứng ở mức 590,25 USD /tấn vào giữa tháng 9, trở lại mức trước đại dịch COVID-19 khi các nguồn thị trường trích dẫn cách tiếp cận định giá ổn định từ các nhà máy.

Thị trường HRC ở châu Âu cũng duy trì ổn định khi người mua kỳ vọng sẽ tăng thêm trong ngắn hạn. Giá thép châu Âu có sự phục hồi đáng chú ý do xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục diễn ra do Trung Quốc dẫn đầu, mặc dù thép châu Âu đã tụt hậu so với sự phục hồi của Trung Quốc, với giá thép dự kiến sẽ vẫn ở mức chiết khấu so với giá nội địa của Trung Quốc, các nguồn tin cho biết.

Các thị trường HRC ở châu Á có xu hướng giảm khi dấu hiệu của người mua suy yếu sau khi giá thực tế và giá tương lai của thép Trung Quốc giảm nhiều hơn dự báo.

Trong bối cảnh thị trường giảm giá, Báo cáo triển vọng quặng sắt và thép hàng quý mới nhất của Platts công bố ngày 16/9 cho thấy HRC dự kiến sẽ tăng trưởng tốt hơn thép cây (68% so với 25%) tại thị trường Trung Quốc trong quý IV.

Triển vọng lạc quan đã được củng cố khi sản lượng xe của Trung Quốc tăng 6,3% so

với cùng kỳ năm ngoái đạt 2,12 triệu chiếc trong tháng 8, trong khi doanh số bán xe tăng 11,6% so với cùng kỳ lên 2,19 triệu chiếc. Đây là tháng thứ năm liên tiếp tăng so với cùng kỳ năm ngoái về cả sản lượng và doanh số, và là tháng thứ tư liên tiếp mức tăng trưởng về doanh số trên 10%.

Tại Ấn Độ, các nhà sản xuất ô tô trong nước sản xuất 2,16 triệu xe trong tháng 8, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng tăng 25,6% so với 1,72 triệu xe vào tháng 7 năm 2020, dữ liệu từ Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Ấn Độ cho thấy ngay cả khi các cuộc đàm phán giá giữa các nhà sản xuất thép và nhà sản xuất ô tô tiếp tục bế tắc.

Các nhà sản xuất thép hàng đầu của Nhật Bản dự kiến sẽ khởi động lại một số lò cao vào đầu tháng 10, với lý do nhu cầu thép dẹt từ ngành công nghiệp ô tô phục hồi. Tại Đông Nam Á, nhà sản xuất thép Việt Nam, Tập đoàn Hòa Phát đã châm lửa lò cao số 3 vào ngày 24/8. Với việc khởi động lò cao số 3, Hòa Phát dự kiến sẽ bắt đầu cung cấp thương mại HRC từ cuối tháng 9 năm 2020. Nhà máy HRC có thể sản xuất 3,5 triệu tấn/năm HRC với độ dày dải từ 1,5 mm đến 12,0 mm và chiều rộng từ 900 mm đến 1.500 mm.

Sự phục hồi của ngành công nghiệp xe hơi ASEAN sau đại dịch COVID-19 có thể là một quá trình kéo dài ảnh hưởng đến nhu cầu thép trong khoảng thời gian dài hơn.

Thép dài (thép cây)

Nhận định về triển vọng ngắn hạn thị trường, Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu thép thanh quốc tế (Irepa) cho biết tình thị trường các sản phẩm thép dài toàn cầu không có nhiều thay đổi kể từ tháng 8, do hầu như toàn bộ thị trường được thúc đẩy bởi các tin tức và tín hiệu hàng ngày từ Trung Quốc.

Tuy nhiên, thị trường thép cây của Trung Quốc phải đối mặt với áp lực giảm, thép

cuộn cán nóng dự kiến sẽ phục hồi tốt hơn thép cây (68% so với 25%) ở thị trường nội địa trong quý IV. Điều này là do đà tăng của bất động sản và cơ sở hạ tầng, chiếm hơn 55% tổng lượng tiêu thụ thép của Trung Quốc, đã chậm lại do tăng trưởng tiền tệ thắt chặt và kích thích tài khóa thận trọng hơn.

Giá giảm do nhu cầu thép cây nội địa của Trung Quốc không mạnh như kỳ vọng. Nhu cầu nội địa không tăng đáng kể trong tháng 9.



Biểu đồ 7: Giá thép cây (chủ yếu được giao dịch trên Sàn giao dịch tương lai Thượng Hải và Sàn giao dịch kim loại London) Đvt: nhân dân tệ/tấn.

Thị trường thép cây ở Thổ Nhĩ Kỳ cho thấy các nhà máy trong nước cố gắng giữ giá niêm yết thép cây trong nước ổn định trong khi các nhà dự trữ chọn giảm giá chào bán thép cây của họ trong bối cảnh nhu cầu chậm.

Giá xuất khẩu thép cây và thép cuộn của CIS đã tăng lên đáng kể khi các nhà cung cấp liên tục thực hiện các đợt tăng theo đà tăng ở Thổ Nhĩ Kỳ, Châu Âu và Châu Á. Đánh giá thép cây hàng tháng của S&P Global Platts dao động ở mức 457,50 USD /tấn FOB Biển Đen trong khi thép cuộn được đánh giá ở mức 495 USD/tấn.

Ủy ban Thương mại Quốc tế cho biết trong một quyết định cuối cùng rằng việc thu hồi các lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp hiện hành đối với nhập khẩu thanh cốt thép bê tông từ Mexico và Thổ Nhĩ Kỳ có thể sẽ dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái phát thiệt hại vật chất đối với thị trường Mỹ.

Nhập khẩu thép cây của Mỹ từ Thổ Nhĩ Kỳ phải chịu thuế chống bán phá giá từ 0% đến 7,26% và thuế chống trợ cấp không đáng kể trong khi của Mexico được ấn định sơ bộ ở mức 6,75% đến 7,25%.

Thép tấm

Thị trường thép tấm của Mỹ ổn định hơn trong hầu hết tháng 9 với giá tăng. Giá đã vượt 600 USD/tấn. Với chi phí phế liệu tăng, rõ ràng là các nhà máy thép tấm sẽ

đẩy giá cao hơn, chênh lệch giữa giá thép tấm và thép cuộn cán nóng của Mỹ đã giảm rất nhiều.

Tại châu Âu, thị trường thép cũng vững chắc với thị trường Italy dự kiến sẽ tăng nhiều hơn do chi phí phôi tấm tăng lên, trong khi thị trường Đức hầu như đứng yên.

Tại Viễn Đông, Baosteel tại Thượng Hải đã tăng giá hầu hết các sản phẩm thép dẹt giao tháng 10. Giá xuất xưởng đối với thép tấm tăng 50NDT/tấn so với giá giao hàng tháng 9.

Platts đánh giá thép tấm loại Q235/SS400, dày 12-25 mm ở mức 500 USD/tấn CFR Đông Á.

Một nguồn tin của nhà máy ở miền đông Trung Quốc cho biết “Hiện chúng tôi không quan tâm đến xuất khẩu thép tấm carbon”. Đối với thép tấm, thị trường nội địa của Trung Quốc vẫn đang hoạt động tốt.

Thép phế và nguyên liệu thô

Giá phế liệu nhập khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng trong tháng 8 nhờ hoạt động đổi mới, chạm mức 300 USD/tấn CFR vào đầu tháng 9 lần đầu tiên kể từ tháng 7. Giá sau đó giảm nhẹ xuống còn 290-293 USD/tấn đối với HMS 1/2 (80:20), cho phép các nhà cung cấp EU cạnh tranh hơn với các nhà cung cấp phế liệu của Mỹ do đồng euro suy yếu so với đồng USD.

Mặc dù nhu cầu xuất khẩu giảm, nhưng triển vọng thị trường phế liệu của Mỹ vẫn mạnh do nhu cầu thép trong nước phục hồi.

Tại châu Á, giá phế liệu đường biển suy yếu vào giữa tháng 9 do giá thép Trung Quốc và giá quặng sắt giảm. Chào giá lô hàng phế liệu H2 đến Hàn Quốc ở mức 29.000 JPY/tấn (278 USD/tấn) FOB vào ngày 18/9, giảm 500 - 1.000 JPY/tấn so với mức của tuần trước.

Quặng sắt bắt đầu giảm giá

Giá và biên lợi nhuận thép của Trung Quốc yếu hơn, cùng với các điều kiện tín dụng thắt chặt hơn đã góp phần khiến giá quặng sắt giảm 10 USD/tấn trong thời gian từ 15/9 đến 21/9, xuống còn 117 USD/tấn khô CFR Trung Quốc vào ngày 22/9, theo Platts. Giá có thể giảm hơn nữa trước kì nghỉ lễ Quốc khánh của Trung Quốc vào đầu tháng 10 do giao dịch chậm lại.

Với tỉ suất lợi nhuận giảm, quặng sắt loại thấp hơn trở nên hấp dẫn hơn.

4. Dự báo

Theo nhận định của Hiệp hội Thép Thế giới trong bản cập nhật cho Triển vọng ngắn hạn cho năm 2020 và 2021, thị trường thép đang cho thấy một triển vọng lạc quan hơn nhiều so với bản dự báo

trước đó vào tháng 6. Tuy nhiên, vẫn cho thấy sự suy giảm về nhu cầu cho năm 2020, nhưng mức sụt giảm mới nhỏ hơn nhiều so với dự kiến trước đây.

Vào năm 2020, Worldsteel dự báo rằng nhu cầu thép sẽ giảm 2,4% xuống 1.725,1 triệu tấn do đại dịch COVID-19. Vào năm 2021, nhu cầu thép dự kiến sẽ phục hồi lên 1.795,1 triệu tấn, tăng 4,1% so với năm 2020. Sự phục hồi mạnh mẽ ở Trung Quốc sẽ làm giảm nhu cầu thép toàn cầu trong năm nay.

Nhu cầu thép tại các quốc gia còn lại trên thế giới phục hồi mạnh hơn so với dự kiến trước đó nhưng vẫn ghi nhận sự sụt giảm sâu vào năm 2020, cả ở các nền kinh tế phát triển và mới nổi, dự kiến chỉ phục hồi một phần vào năm 2021.

Dự báo giả định rằng mặc dù dịch bệnh có thể bùng phát trở lại ở nhiều nơi trên thế giới nhưng việc đóng cửa trên toàn quốc sẽ không lặp lại. Thay vào đó, các biện pháp có chọn lọc và có mục tiêu sẽ có thể ngăn chặn làn sóng thứ hai này.

Bình luận về triển vọng, ông Al Remeithi, Chủ tịch Ủy ban Kinh tế Thép Thế giới, cho biết: “Ngành thép toàn cầu đã vượt qua điểm nhu cầu thấp nhất trong năm nay vào tháng 4 và đang phục hồi kể từ giữa tháng 5. Tuy nhiên, sự phục hồi không đồng đều giữa các quốc gia tùy

thuộc vào sự thành công của họ trong việc ngăn chặn COVID-19, cơ cấu ngành quốc gia và cuối cùng là các biện pháp hỗ trợ kinh tế.

Trung Quốc đã cho thấy sự phục hồi đáng kinh ngạc góp phần vào việc điều chỉnh tăng lớn dự báo tăng trưởng toàn cầu cho năm 2020. Ở các nước còn lại trên thế giới, chúng ta sẽ thấy nhu cầu thép giảm mạnh, cả ở các nền kinh tế phát triển và

đang phát triển. Cuộc khủng hoảng này đặc biệt khó khăn đối với các nền kinh tế đang phát triển khi họ tiếp tục phải vật lộn với dịch bệnh khó kiểm soát, giá hàng hóa thấp và xuất khẩu và du lịch giảm”.

Theo ông, đại dịch đã đẩy nhanh các xu hướng lớn và đang dần chuyển đổi ngành công nghiệp thép, điều đó dẫn đến tác động lâu dài lớn hơn nhiều so với hậu quả nhu cầu ngắn hạn.



Phần 2

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



1. Sản lượng



Biểu đồ 8: Sản lượng thép Trung Quốc
(Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn).

Theo Cục Thống kê Quốc gia, sản lượng thép thô, gang thép và các sản phẩm thép trong tháng 8 là 94,8 triệu tấn, 78,5 triệu tấn và 119,1 triệu tấn, tăng tương ứng 8,4%, 5% và 11,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng thép thô hàng ngày ghi nhận 3,1 triệu tấn, chạm mức cao kỷ lục. Gang và các sản phẩm thép đạt tương ứng 2,5 triệu tấn và 3,8 triệu tấn.

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, Trung Quốc nhập khẩu 2,2 triệu tấn thép trong tháng 8, giảm 26,5% so với cùng kỳ năm ngoái; xuất khẩu 3,7 triệu tấn thép, giảm 26,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

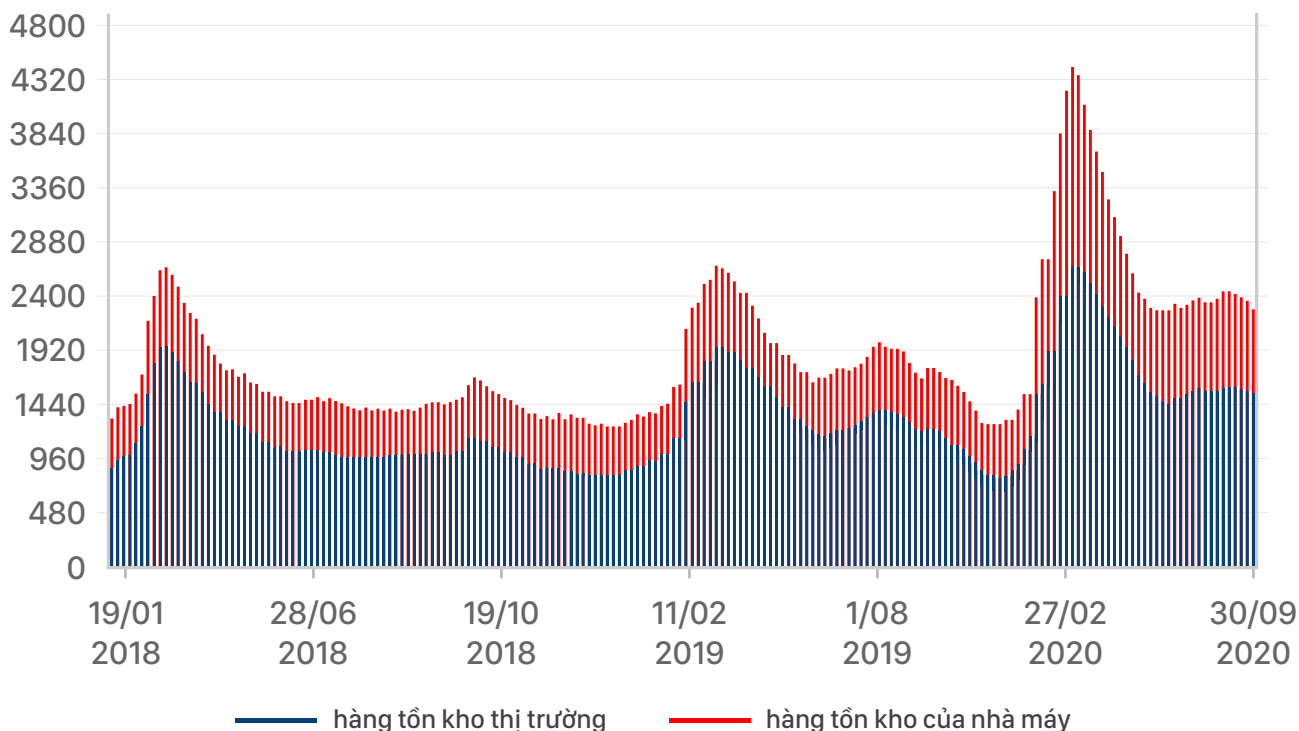
Nguồn cung thép thô và sản phẩm thép trong tháng 8 lần lượt đạt 96,5 triệu tấn và 117,7 triệu tấn, tăng 15,7% và tăng 14,3% so với cùng kỳ.

Số lượng 10.000 tấn	Tháng 10/2020 e	Tháng 10/2020	Thay đổi	Thay đổi (%)
Sản xuất thép thô	8835	8152	▲ 683	▲ 8.4
Nhập khẩu thép	120	103	▲ 17	▲ 16.5
Xuất khẩu thép	400	478	▼ 78	▼ 16.3
Nhập phôi	80	17.47	▲ 62.53	▲ 357.9
Xuất phôi	0.2	0.2	0	
Cung cấp thép thô	8617	7770	▲ 847	▲ 10.9

Theo khảo sát của SteelHome, tổng lượng tồn kho của 5 sản phẩm thép trên thị trường và các nhà máy đến ngày 30/9 là

22,4 triệu tấn, giảm 1,6 triệu tấn hay 6,6% so với cuối tháng 8.

10.000 tấn



Biểu đồ 9: Thép tồn kho của nhà máy và thị trường (2018-2020)
(Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn).

Theo truyền thống, tình trạng tồn kho sẽ duy trì trong mùa tiêu thụ cuối năm. Tuy nhiên, tình trạng hiện nay diễn ra khá nhẹ nhàng, phản ánh nguồn cung cực kỳ dồi dào trên thị trường. Theo khảo sát của SteelHome, tính đến ngày 30/9, tỉ lệ hoạt động lò cao của các nhà máy thép lớn ở Trung Quốc là 94,8% (tính theo công suất), giảm 0,6 điểm % so với cuối tháng 8. Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy độc lập dựa

trên lò điện hồ quang là 82,4% (tính theo công suất), giảm 3,64 điểm %.

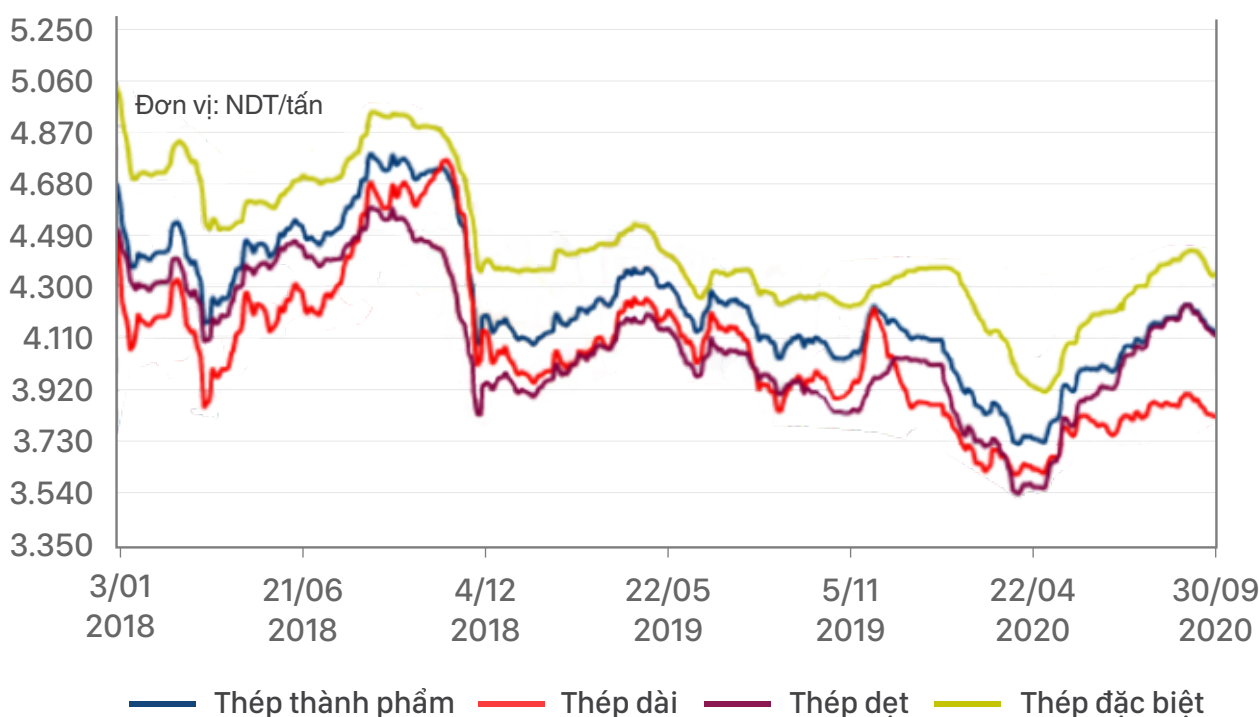
Theo số liệu của SteelHome, tính đến ngày 30/9, giao dịch hàng ngày đối với thép cây, thép tấm vừa và thép cuộn cán nóng của các nhà phân phối trên các thị trường thép lớn là 97.900 tấn, 24.100 tấn và 25.300 tấn; tương đương 108,6%, 109,2% và 99,7% khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày trong năm 2019.

Số lượng 10.000 tấn	Các sản phẩm	Tháng 9	Thay đổi (từ cuối tháng 8)	Thay đổi (%)	YoY	YoY (%)
Hàng tồn kho thị trường	HRC	272.84	▲ 12.47	▲ 4.8	17.44	6.8
Hàng tồn kho của nhà máy	HRC	89.72	▼ 8.93	▼ 91	4.25	5
Tổng	HRC	362.56	▲ 3.54	▲ 1	21.69	6.4

3. Diễn biến giá

Nhìn chung, giá thép Trung Quốc trong tháng 9 suy giảm, ghi nhận sự điều chỉnh hợp lý sau khi tăng 5 tháng liên tiếp. Việc

chỉ số USD-Index phục hồi và giá quặng sắt suy yếu đã tạo thêm động lực cho sự điều chỉnh này.



Tính đến ngày 30/9, chỉ số giá thép Trung Quốc của SteelHome (SHCNSI) là 4.131 nhân dân tệ, giảm 71 nhân dân tệ so với cuối tháng 8. Theo sản phẩm, chỉ số dài hạn (SHCNSI-L) là 3.827 nhân dân tệ, giảm 59 nhân dân tệ; chỉ số đi ngang

(SHCNSI-F) là 4.113 nhân dân tệ, giảm 83 nhân dân tệ; chỉ số thép đặc biệt (SHCNSI-S) là 4.339 nhân dân tệ, giảm 53 nhân dân tệ; chỉ số thép không gỉ (SHCNSI-SS) là 15.007 nhân dân tệ, giảm 217 nhân dân tệ. Trên sàn giao dịch Thượng Hải, hợp đồng

tương lai thép cây kì hạn tháng 1/2021 và hợp đồng tương lai thép cán nóng đóng cửa ở mức 3.560 nhân dân tệ và 3.692 nhân dân tệ, giảm lần lượt 219 nhân dân tệ và 246 nhân dân tệ so với cuối tháng 8. Giá thép cuộn cán nóng (HRC) nội địa nhìn chung giảm trong tháng 9.

Sau ngày 4/9/2020, giá sản phẩm giao ngay giảm do giá các hợp đồng thép kì hạn giảm mạnh. Một số thương nhân đã bán sản phẩm với giá thấp để giảm lượng hàng tồn kho. Tuy nhiên, do người tiêu dùng chủ yếu giữ thái độ chờ đợi và thận trọng đối với thị trường, các giao dịch cũng thưa thớt hơn.

Trong khi đó, giá thép cuộn cán nguội (CRC) tăng vào đầu tháng 9 sau đó đảo chiều giảm.

Do sự sụt giảm liên tục trong bối cảnh giá giao sau và các sản phẩm thép có nhiều biến động nên giá CRC và HRC đã giảm. Bên cạnh đó, hầu hết các nhà máy thép đã công bố chính sách giá thanh toán vào cuối tháng 9, điều này làm giảm lợi nhuận của các thương nhân. Do ngày nghỉ lễ Quốc khánh nên có lẽ các thương nhân sẽ hạ giá để đẩy mạnh bán ra.

4. Dự báo

Ba yếu tố sẽ tác động đến nguồn cung thép của Trung Quốc trong tháng 10 gồm hạn chế về giá thành sản phẩm, vì cả hai

nhà máy dựa trên lò cao và lò điện hồ quang đều đang thua lỗ. Trong khi động thái ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm không khí vào mùa thu đông của Chính phủ cũng tác động đến thị trường; giá thép quốc tế tăng sẽ thúc đẩy xuất khẩu của Trung Quốc, con số này có thể phục hồi lên 4 triệu tấn mỗi tháng và cho thấy sự giảm sút trong nhập khẩu thép.

SteelHome dự đoán sản lượng thép thô trong tháng 10 đạt 88,4 triệu tấn, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm ngoái; sản lượng hàng ngày sẽ là 2,8 triệu tấn. Nguồn cung thép thô khoảng 86,2 triệu tấn, tăng 10,9% so với cùng kì năm ngoái.

Nhu cầu sản xuất mạnh mẽ ở thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng lên. Vào tháng 9, chỉ số PMI của Trung Quốc là 51,5%, tăng 0,5 điểm % so với tháng trước, một tỉ lệ trần kể từ tháng 4. Trong số các chỉ số, đơn đặt hàng mới là 52,8%, mức cao kỉ lục kể từ tháng 10/2018; đơn hàng xuất khẩu mới là 50,8%, mức kỉ lục kể từ tháng 6/2018.

Hoạt động xây dựng ở Trung Quốc tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Trong tháng 9, chỉ số hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng là 60,2%, không đổi so với tháng 8. Cụ thể, chỉ số đặt hàng mới trong ngành xây dựng là 56,9%, tăng 4,6 điểm % so với tháng 8, chỉ sau số liệu 58% trong tháng 5, đạt mức cao kỉ lục thứ hai. Việc tồn kho trong mùa tiêu thụ và sản lượng

thép liên tục tăng cao sẽ góp phần điều chỉnh giá thép. Nhưng nhìn chung, giá thép thị trường Trung Quốc vẫn dao động theo xu hướng tăng trong tháng 10.

Thương nhân vẫn cần lưu ý đến lượng tồn kho thị trường thép, tồn kho quặng tại

các cảng, việc cắt giảm sản lượng trong mùa thu và mùa đông do chính sách hạn chế ô nhiễm môi trường của Chính phủ Trung Quốc, làn sóng COVID-19 thứ hai ở châu Âu, sự biến động của đồng USD, đô la Úc (AUD) và nhân dân tệ (CNY).



Phần 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM



Trong quý III, sự bùng phát trở lại của dịch COVID-19 vào cuối tháng 7 tại Đà Nẵng và lây lan sang một số địa phương khác trên cả nước, đã gây cản trở sự phục hồi của các hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế.

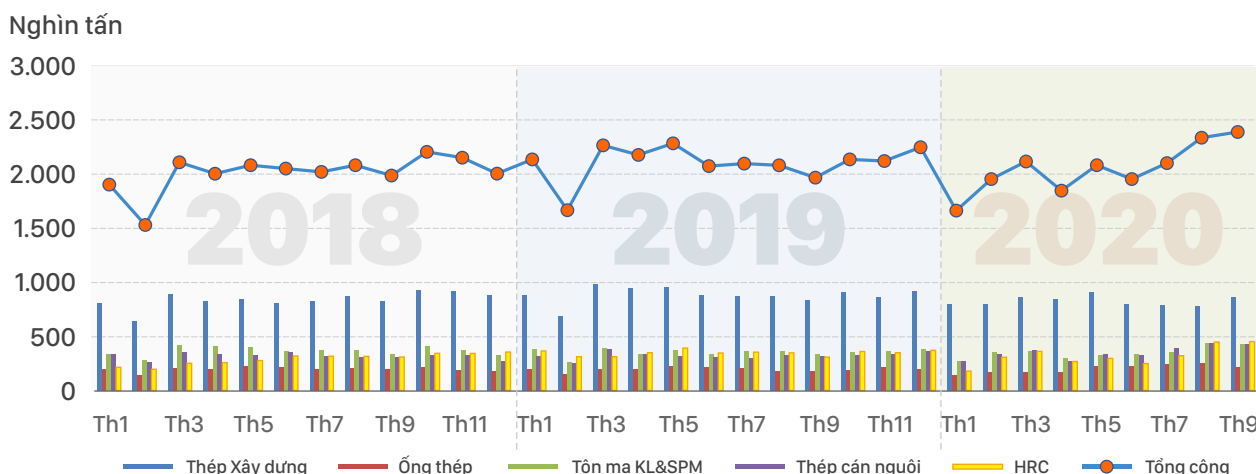
Tuy nhiên, để vực dậy các ngành sản xuất, Chính phủ đã quyết tâm vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, đẩy nhanh tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 8 và 8 tháng năm 2020 lần lượt tăng 45,4% và 30,4% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 5 năm (2016 - 2020).

Nhờ đó, sản lượng sản xuất thép các loại bắt đầu tăng trở lại trong quý, đà tăng sản lượng được duy trì liên tục trong 3 tháng từ tháng 7 tới tháng 9.

Tháng 9, thị trường nhập khẩu HRC của Việt Nam đã tạm dừng mua hàng khi bắt đầu Ngày lễ quốc khánh Trung Quốc. Tuy nhiên, thị trường kỳ vọng sẽ kí kết các giao dịch mới ở mức ưu đãi hơn sau dịp lễ.

1. Sản lượng thép Việt Nam

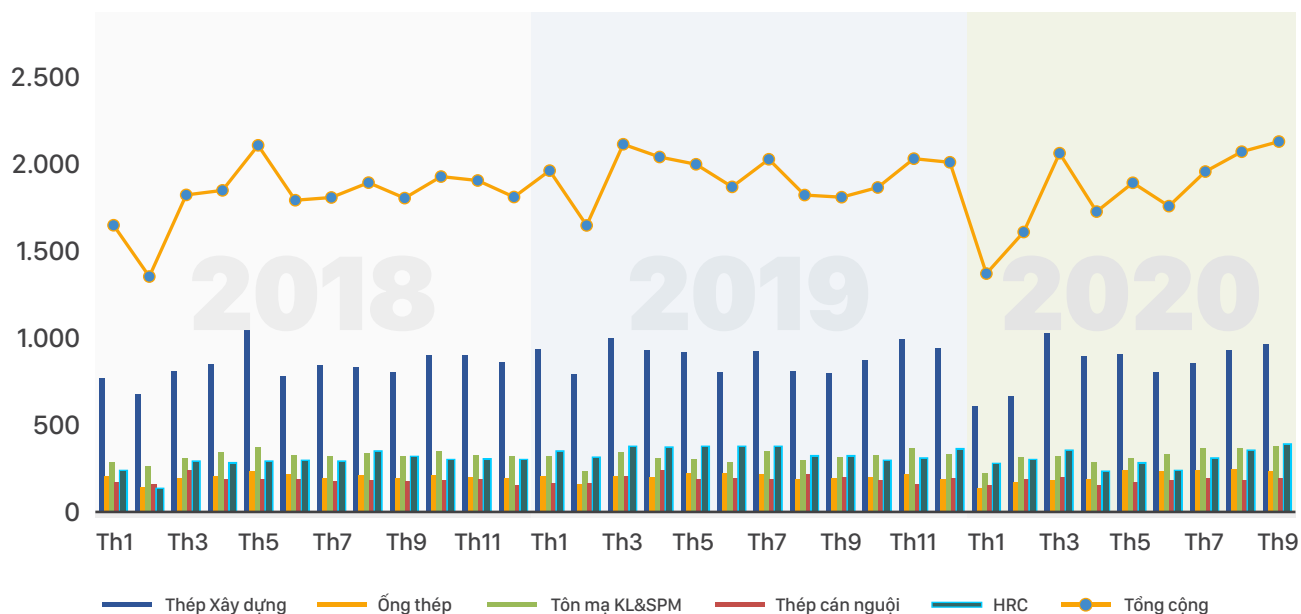
Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), trong tháng 9, sản xuất thép các loại đạt 2.392.113 tấn, tăng 1,97% so với tháng trước và tăng 21,2% so với cùng kỳ 2019. Bán hàng thép các loại đạt 2.130.834 tấn, tăng 2,9% so với tháng 8/2020 và tăng 17,9% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 497.535 tấn, tăng 7,66% so với tháng trước và tăng 36,4% so với cùng kỳ.



Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 9/2020.
(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)

Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, sản xuất thép các loại đạt 18.524.403 tấn, giảm 1,7% so với cùng kỳ 2019. Bán hàng thép các loại đạt 16.568.035 tấn, giảm 4,3%

so với cùng kỳ; trong đó, đặc biệt xuất khẩu thép các loại đạt 3.239.674 tấn, giảm 8,6% so với cùng kỳ.



Biểu đồ 11: Tình hình bán hàng thép thành phẩm tháng 9/2020.
(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)

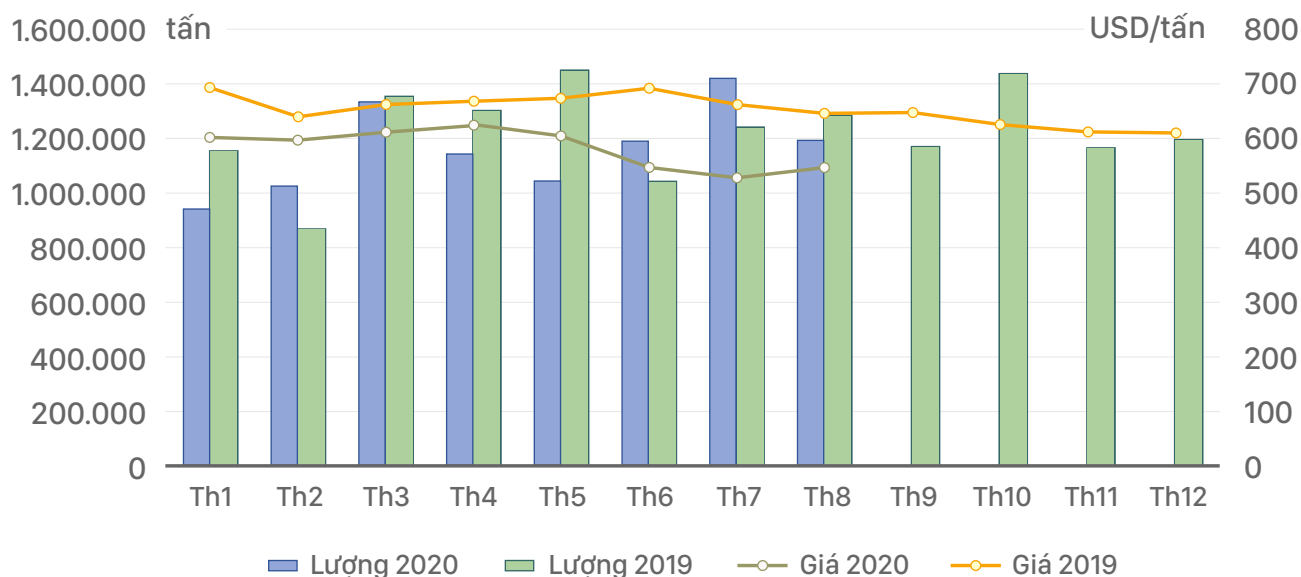
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 8 năm 2020, đạt 1,19 triệu tấn với kim ngạch 547 triệu USD, giảm 15,93% về lượng và tăng 3,46% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kì năm trước giảm lần lượt là 6,75% và giảm 15,5%.

8 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu thép về Việt Nam là 9,35 triệu tấn với trị giá trên

5,43 tỉ USD, giảm lần lượt 3% về lượng và giảm 13% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

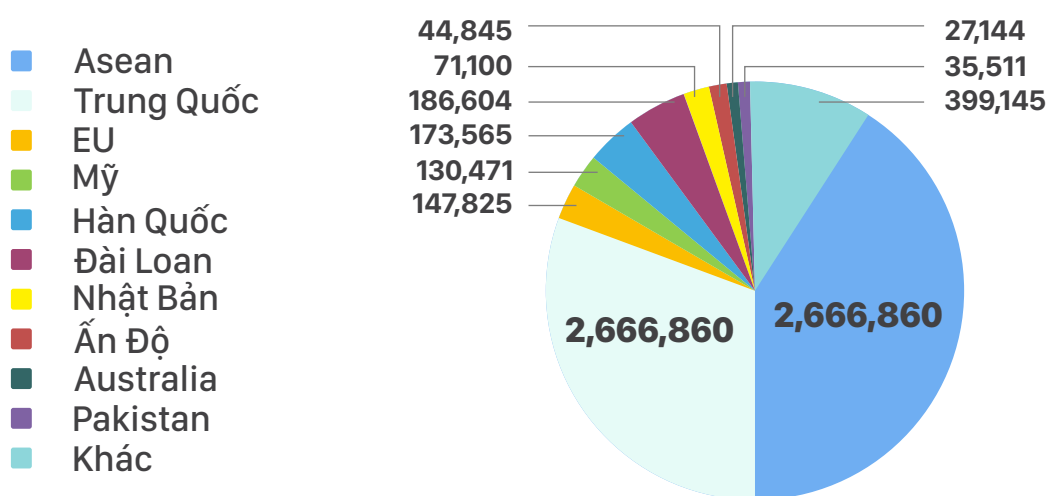
Trong 8 tháng 2020, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc đạt xấp xỉ 2,63 triệu tấn, với trị giá nhập khẩu gần 1,63 tỉ USD, chiếm 28% tổng lượng thép nhập khẩu và 30% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.



Biểu đồ 12: Tình hình nhập khẩu thép trong tháng 8/2020.
(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Tháng 8/2020, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt 1,162 triệu tấn với trị giá gần 577 triệu USD, tăng về lượng và trị giá so với tháng trước là 31% và 29%; so với cùng kỳ năm 2019, sản lượng xuất khẩu tăng 140%, nhưng về trị giá giảm 23%.

Việt Nam được xuất khẩu thép đạt 5,96 triệu tấn, với trị giá đạt 3,11 tỉ USD đến hơn 30 nước trên thế giới, trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ...



Biểu đồ 13: Tình hình xuất khẩu thép tháng 8/2020.
(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)

3. Diễn biến giá nguyên liệu

Theo VSA, **giá quặng sắt** loại 62% Fe ngày 8/10/2020 giao dịch ở mức 122 125 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm không đáng kể so với đầu tháng 9/2020.

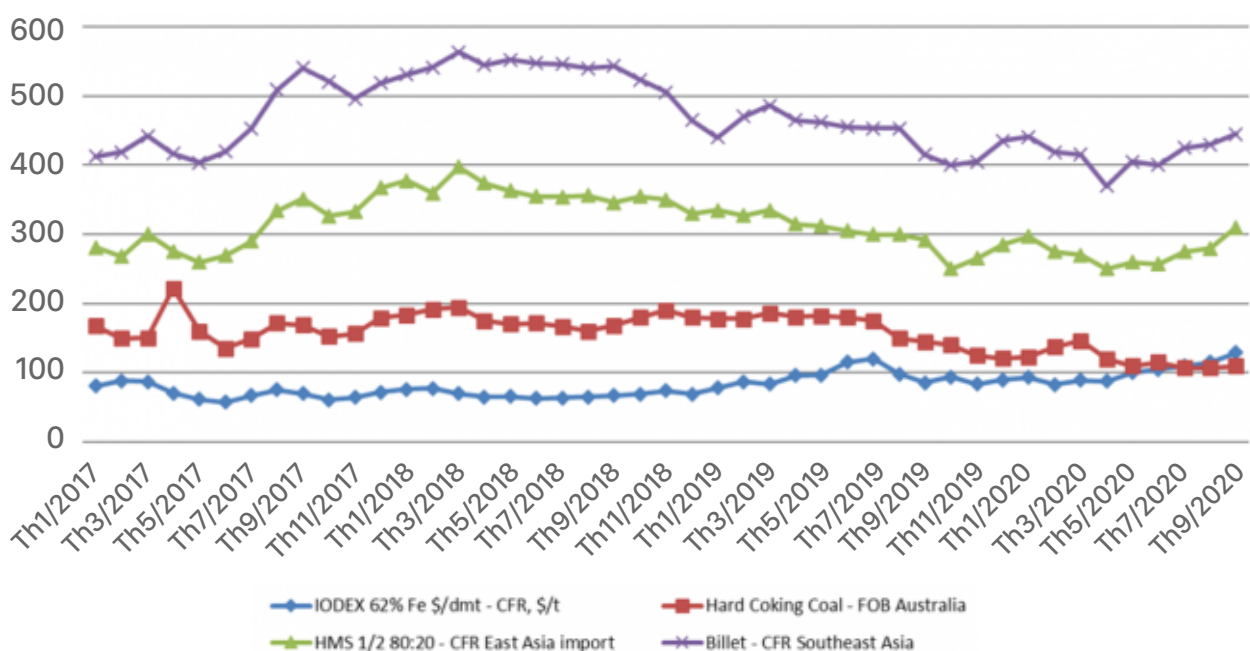
Giá than mỡ luyện cốc, xuất khẩu tại cảng Australia (giá FOB) ngày 8/10/2020 (Premium Hard coking coal) khoảng 110 USD/tấn, tương đương mức giá so với đầu tháng 9/2020.

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 302 USD/tấn CFR Đông Á ngày 08/10/2020. Mức giá này giảm 8 USD/tấn so với hồi đầu tháng

9/2020. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Đông Á, Châu Á và Châu Mỹ có chiều hướng giảm. Trước đó, Châu Âu, Châu Mỹ có xu hướng đi ngang trong 4 tháng gần đây.

Điện cực graphite: Giá than điện cực trong 9 tháng đầu 2020 tương đối ổn định, với mức giá giao dịch trung bình khoảng 1.900 - 2.200 USD/tấn FOB Trung Quốc (loại D300-400). Trong bối cảnh tiêu thụ thép tăng kể từ tháng trước, hỗ trợ giá điện cực tăng nhẹ.

Cuộn cán nóng HRC: Giá HRC ngày 8/10/2020 ở mức 502 - 505 USD/tấn, CFR cảng Đông Á, giảm khoảng 20 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 9/2020.



Biểu đồ 14: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2020
(Nguồn: Platts, VSA).

4. Dự báo

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) nhận định sản lượng thép xây dựng sản xuất, bán hàng và xuất khẩu trong 8 tháng của năm 2020 đều giảm do tác động của dịch COVID-19. Các doanh nghiệp có sự cạnh tranh gay gắt để giữ thị phần hay phát triển thêm thị phần, cạnh tranh trong cả lĩnh vực công trình và dân dụng. Do đó, giá thép xây dựng trong nước không điều chỉnh nhiều dù giá nguyên liệu tăng cao.

Tuy nhiên, dự kiến từ tháng 9 đến cuối năm, thị trường thép xây dựng sẽ khởi sắc hơn.

Ông Trịnh Khôi Nguyên, Phó Chủ tịch VSA, dự báo trong ngắn hạn thị trường nội địa có nhu cầu tiêu thụ thép nhiều hơn sau thời gian giãn cách do dịch bệnh COVID-19. Tình hình sản xuất và bán hàng thép xây dựng trong nước sẽ bớt khó khăn hơn và thị trường thép xây dựng từ tháng 9 sẽ tốt hơn.



Phần 4

CHÍNH SÁCH



1. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực

Quý III đánh dấu bằng sự kiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực (từ 1/8) kì vọng sẽ giúp cho ngành thép rộng đường và thêm cơ hội xuất khẩu sang thị trường EU.

Theo nhận định của các chuyên gia EU không phải là một thị trường dễ dàng đối với ngành thép. Trao đổi trên TTXVN, ông Trịnh Khôi Nguyên, Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, cho biết thị trường các nước châu Âu ở trạng thái bão hòa với các giao dịch thương mại, các hoạt động chủ yếu trong nội khối.

Hơn nữa, để vào được thị trường châu Âu, đòi hỏi các sản phẩm phải đạt rất nhiều tiêu chuẩn cao và khắt khe. Các nhà sản xuất thép Việt Nam ở thời điểm hiện tại muốn đáp ứng được tiêu chuẩn đó phải thay đổi các qui trình sản xuất của mình, thay đổi các phương thức kinh doanh.

Do đó, EU được nhận định là một thị trường mà mức độ tăng trưởng tiêu thụ không lớn, như những thị trường mới nổi Trung Quốc hay các quốc gia đang phát triển khác.

2. Rà soát lại đơn vị quản lý chất lượng thép

Việc quản lý các sản phẩm thép đang được rà soát lại khi theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý các sản phẩm thép. Tuy nhiên, các Thông tư quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu lại do Bộ Công Thương ban hành như Thông tư số 58/2015/TT-LT-BCT-BKHCN hay Thông tư số 18/2017/TT-BCT

3. Canada khởi xướng điều tra CBPG thép cốt bê tông từ Việt Nam

Theo Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) ngày 22/9, Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (CBSA) thông báo khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm thép cốt bê tông (Concretereinforcing bar - mã

HS: 7213.10, 7214.20, 7215.90, 7727.90) có xuất xứ từ Việt Nam và một số nước.

Nguyên đơn vụ việc là ArcelorMittal Long Products Canada G.P, nhà sản xuất thép cốt bê tông lớn nhất Canada, AltaSteel Inc., Gerdau Ameristeel Corporation. Thời kì điều tra từ 1/6/2019 - 30/6/2020. Thời kì phân tích khả năng sinh lời từ 1/4/2019 – 30/6/2020.

Theo thông báo khởi xướng, CBSA không khởi xướng điều tra vụ việc theo Mục 20 (coi một ngành sản xuất cụ thể không hoạt động theo cơ chế thị trường và do đó áp dụng giá thay thế từ một quốc gia khác) như cáo buộc của nguyên đơn. Bản báo cáo lí do khởi xướng điều tra vụ việc dự kiến sẽ công bố trong vòng 15 ngày kể từ ngày khởi xướng.

CBSA yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm bị điều

tra trả lời bản câu hỏi đầy đủ, đúng qui định và gửi đúng thời hạn cho CBSA theo địa chỉ email: simaregistry-depotlmsi@cbsa-asfc.gc.ca hoặc gửi đường link/cổng điện tử chuyển file an toàn theo địa chỉ email nói trên.

Thời hạn trả lời bản câu hỏi điều tra là ngày 29/10/2020. Bản trả lời câu hỏi có thể được trình bày bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Cục Phòng vệ thương mại lưu ý CBSA không cho phép cung cấp thông tin bổ sung, do đó bản trả lời câu hỏi điều tra cần đầy đủ và chính xác.

CBSA yêu cầu doanh nghiệp, ngay sau khi nhận được thông tin khởi xướng và bản câu hỏi điều tra, liên lạc với CBSA bằng email để xác nhận sự tham gia trả lời câu hỏi của doanh nghiệp, cung cấp thông tin liên lạc, luật sư (nếu có).

Phần 5

HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



**Tập đoàn Hoa Sen (Mã:****HSG):** Trong niên độ tài chính 2019 - 2020 (từ

30/9/2019 đến 1/10/2020), Tập đoàn đạt doanh thu thuần hợp nhất 27.538 tỉ đồng, tương đương 98% thực hiện trong niên độ trước và cũng bằng 98% kế hoạch đề ra cho niên độ này.

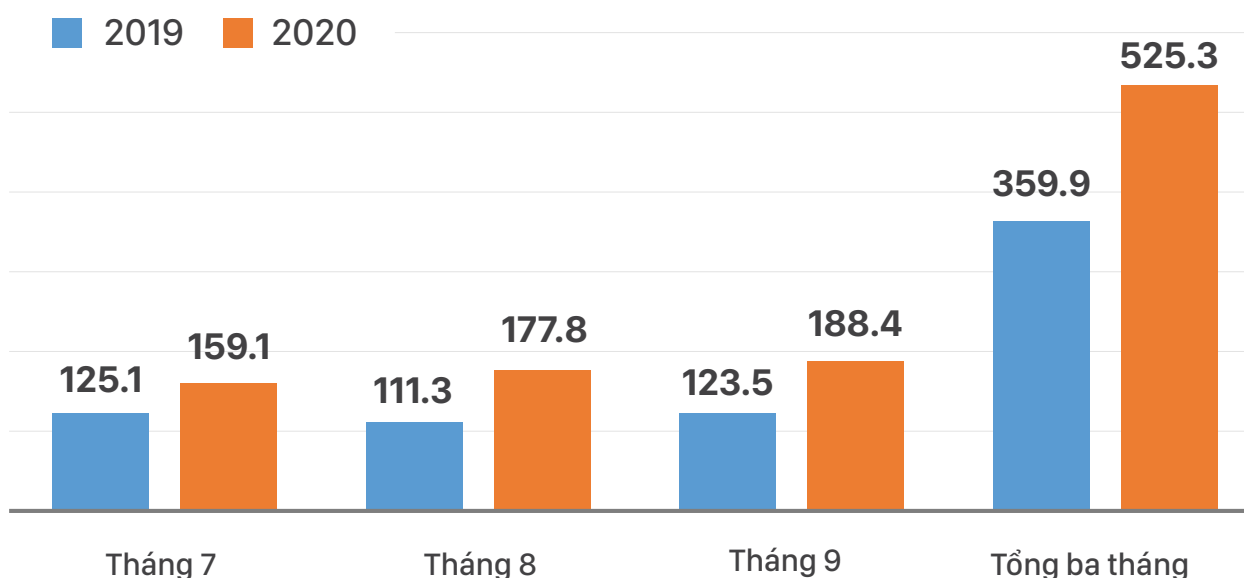
Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1.100 tỉ đồng, tăng 205% so với con số 361 tỉ đồng của niên độ trước và vượt 175% kế hoạch 400 tỉ đồng mà đại hội cổ đông đặt ra cho niên độ này.

Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm từ thép trong 4 quý vừa qua ước đạt

trên 1,62 triệu tấn, tăng 9% so với niên độ trước.

Riêng trong quý cuối niên độ (ba tháng từ 1/7 đến 30/9/2020), Hoa Sen ghi nhận sản lượng tiêu thụ gần 525.300 tấn, tăng 46% so với cùng kì; doanh thu thuần 8.349 tỉ đồng, tăng 31% và lãi sau thuế 400 tỉ đồng, tăng 376%.

Hoa Sen cho biết tăng trưởng sản lượng tiêu thụ chủ yếu đến từ thị trường nước ngoài. Riêng ba tháng cuối niên độ, Hoa Sen xuất khẩu 275.668 tấn, tăng 154% so với cùng kì.



Biểu đồ 15: Sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen trong các tháng 7, 8, 9
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp/Đơn vị: nghìn tấn)


Tập đoàn Hòa Phát (Mã:
HPG): ghi nhận doanh thu

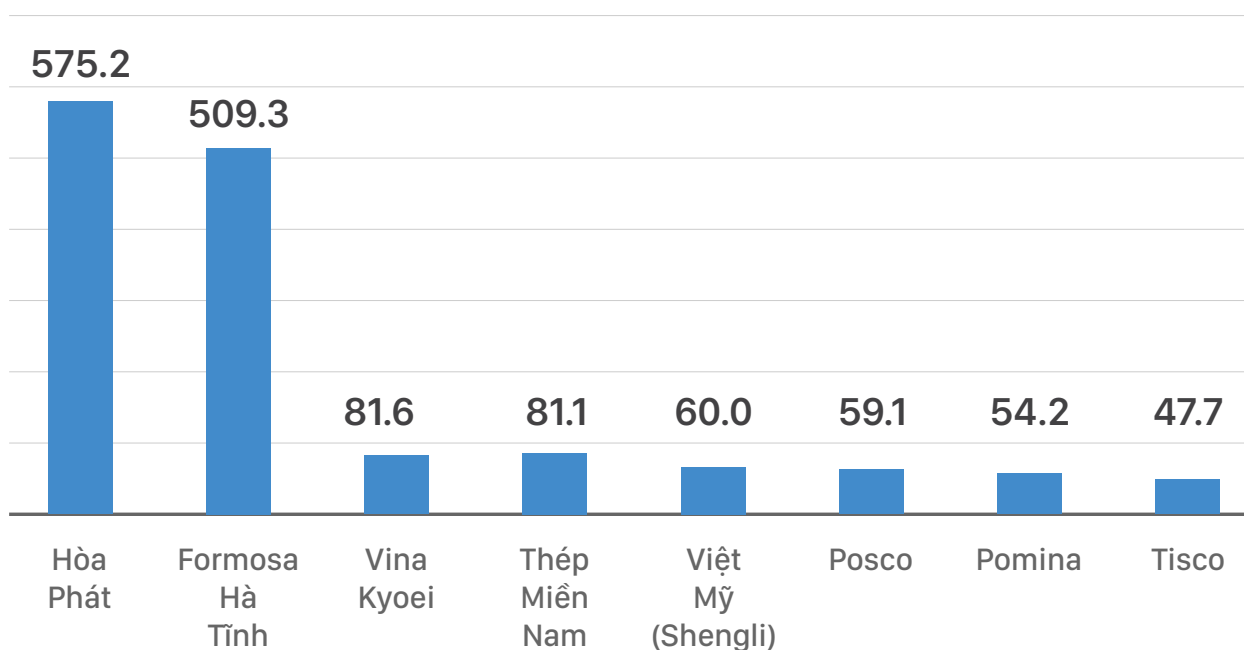
khoảng 24.900 tỉ đồng trong quý III/2020, tăng 63% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 3.785 tỉ đồng, tăng trưởng 111% và là mức cao nhất trong lịch sử tập đoàn.

Lũy kế 9 tháng, Hòa Phát đạt doanh thu khoảng 65.000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 8.845 tỉ đồng, lần lượt tăng 40% và 56% so với cùng kỳ 2019.

Năm 2020, Hòa Phát đặt mục tiêu 86.000 tỉ đồng doanh thu và 9.000 tỉ lợi nhuận sau thuế. Lãi sau thuế 9 tháng đã tương đương 98% kế hoạch cả năm. Cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng 2020 đều đã vượt mức thực hiện trong cả 12 tháng 2019.

Trong ba quý đầu năm, Hòa Phát đã tiêu thụ trên 4 triệu tấn thép thô, gấp hai lần so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần trong nước của thép xây dựng Hòa Phát đạt 32,6%, dẫn đầu toàn ngành. Tổng sản lượng thép xây dựng tiêu thụ là 2,5 triệu tấn, trong đó xuất khẩu hơn 370.000 tấn, tăng 95% so với cùng kỳ 2019.

Riêng trong tháng 9 vừa qua, Hòa Phát đã sản xuất 575.208 tấn thép thô, cao hơn mức sản lượng 509.330 tấn của Formosa Hà Tĩnh. Đây là lần đầu tiên Hòa Phát vượt qua Formosa Hà Tĩnh về sản lượng thép thô trong một tháng, qua đó tạm giành lấy danh hiệu doanh nghiệp sản xuất thép lớn nhất Việt Nam.



Biểu đồ 16: Sản lượng phôi thép tháng 9/2020
(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ VSA/Đơn vị: nghìn tấn)

Tổng sản lượng thép thô 9 tháng của Hòa Phát là 4,1 triệu tấn, vẫn hơi thấp hơn con số 4,22 triệu tấn của đối thủ ở Hà Tĩnh. Hòa Phát đang phấn đấu nói rộng cách biệt với Formosa Hà Tĩnh trong những tháng tới để có thể trở thành doanh nghiệp có sản lượng thép lớn nhất Việt Nam năm 2020.

Một doanh nghiệp ngành thép khác cũng đã công bố kết quả kinh doanh quý III khả quan là:



CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC).

Cụ thể trong quý vừa qua, SMC lãi sau thuế 100 tỉ đồng, cao gấp 2,86 lần cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận lũy kế 9 tháng đạt gần 156 tỉ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ và vượt 30% kế hoạch cả năm.



DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới

(Nguồn: World Steel). (Trang 5)

Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô các nước trên thế giới hàng tháng từ tháng 1 đến tháng 8/2020 (Nguồn: World Steel). (Trang 6)

Biểu đồ 3: Sản lượng thép thô 8 tháng đầu năm các khu vực sản xuất lớn trên thế giới, ngoại trừ Trung Quốc. (Nguồn: Worldsteel). (Trang 7)

Biểu đồ 4: Giá trị xuất khẩu sắt thép của Ấn Độ qua các năm (Đvt: USD). (Trang 8)

Biểu đồ 5: Giá trị xuất khẩu sắt thép của Mỹ (Đvt: triệu USD). (Trang 9)

Biểu đồ 6: Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ (Đvt: triệu USD). (Trang 9)

Biểu đồ 7: Giá thép cây (chủ yếu được giao dịch trên Sàn giao dịch tương lai Thượng Hải và Sàn giao dịch kim loại London). (Đvt: nhân dân tệ/tấn). (Trang 12)

Biểu đồ 8: Sản lượng thép Trung Quốc (Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn). (Trang 17)

Biểu đồ 9: Thép tồn kho của nhà máy và thị trường (2018-2020) (Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn). (Trang 18)

Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 9/2020. (Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam). (Trang 23)

Biểu đồ 11: Tình hình bán hàng thép thành phẩm tháng 9/2020. (Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam). (Trang 24)

Biểu đồ 12: Tình hình nhập khẩu thép trong tháng 8/2020. (Nguồn: Tổng cục Hải quan). (Trang 25)

Biểu đồ 13: Tình hình xuất khẩu thép tháng 8/2020. (Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam). (Trang 25)

Biểu đồ 14: Giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2020 (Nguồn: Platts, VSA). (Trang 26)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO)	MySteel
Tổng cục Hải quan Việt Nam	SteelHome
Hiệp hội thép Nhật Bản	Trading Economics
Viện Sắt thép Mỹ	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý III/2020” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI,
XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép
quí II/2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 7/2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 8/2020



Mục "Báo cáo ngành hàng"
-VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG,
XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí Tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Email: info@vietnambiz.vn

ĐT: 0995222999



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP